

# **QUY TẮC XẾP LOẠI**

## **PHỤ LỤC QUY CHẾ NHÀ TRƯỜNG SỐ 1**

### **Điều khoản chung**

Theo Đạo luật số 561/2004 về giáo dục mầm non, tiểu học, trung học, dạy nghề và hình thức giáo dục khác (Luật Giáo dục), tôi, với tư cách là thành viên ban quản lý nhà trường, xin ban hành hướng dẫn sau đây.

Hướng dẫn này là một phần của Quy chế Nhà trường, theo Mục 30(2) của Luật Giáo dục (“Quy chế Nhà trường cũng bao gồm các quy tắc để đánh giá kết quả học tập của học sinh và sinh viên”). Quyết định này có đăng trên trang web của nhà trường và đặt ở một nơi dễ tiếp cận trong trường theo Mục 30 của Luật Giáo dục; các nhân viên và học sinh (sinh viên) trong trường phải được phổ biến đầy đủ về các quy định này và người đại diện theo pháp luật của trẻ vị thành niên và học sinh phải được thông báo về việc công bố cũng như nội dung của các quy định.

### **NỘI DUNG**

1. Các nguyên tắc đánh giá chung đối với khóa học và kết quả học tập cũng như hạnh kiểm trên lớp và tại các sự kiện do trường tổ chức
2. Đánh giá hạnh kiểm trên lớp và tại các sự kiện do trường tổ chức
3. Nguyên tắc và quy tắc tự đánh giá dành cho học sinh
4. Thang điểm kết quả học tập và hạnh kiểm khi xếp loại
5. Thang điểm và các đặc điểm của chúng, bao gồm các tiêu chí xác định trước
6. Thông tin chi tiết về hội đồng và kỳ thi cải thiện
7. Sự khác nhau giữa thi lại tại trường tiểu học và thi cải thiện
8. Kỳ thi giáo dục bắt buộc tại nước ngoài
9. Phương pháp thu thập tài liệu để đánh giá
10. Phương pháp đánh giá học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt
11. Đánh giá trẻ, học sinh và sinh viên có năng khiếu
12. Các quy tắc phán xét hành vi gây nguy hiểm và không phù hợp
13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## CÁC QUY TẮC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ HẠNH KIỂM

### **1. Các nguyên tắc đánh giá chung đối với khóa học và kết quả học tập cũng như hạnh kiểm trên lớp và tại các sự kiện do trường tổ chức**

- a) Nhân viên sư phạm phải đảm bảo rằng học sinh, sinh viên, người đại diện theo pháp luật của trẻ em và học sinh chưa thành niên hoặc những người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với học sinh và sinh viên chưa thành niên phải được thông báo kịp thời về khóa học và kết quả học tập của trẻ em, học sinh hoặc sinh viên.
- b) Sau mỗi học kỳ, học sinh sẽ nhận được bảng điểm; trong học kỳ một, học sinh sẽ nhận được một văn bản trích từ bảng điểm thay vì nhận được cả bảng điểm.
- c) Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trên bảng điểm được thể hiện bằng điểm số (sau đây gọi là "xếp loại"). Hiệu trưởng sẽ quyết định phương pháp đánh giá.
- d) Nhà trường giải thích kết quả xếp loại thành bản đánh giá bằng lời nếu học sinh chuyển trường đến một nơi mà ở đó có quy cách đánh giá khác theo yêu cầu của trường đó hoặc của người đại diện theo pháp luật của học sinh.
- e) Trong trường hợp học sinh có khiếm khuyết về khả năng học tập phát triển, hiệu trưởng quyết định sử dụng bản đánh giá bằng lời theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của học sinh.
- f) Học sinh đang học chương trình bắt buộc sẽ phải học lại nếu em đó trượt hoặc không đủ điều kiện để đánh giá vào cuối học kỳ hai. Điều kiện này không áp dụng cho học sinh đã học lại một năm ở giai đoạn đó tại trường tiểu học.
- g) Theo đơn của người đại diện theo pháp luật, hiệu trưởng có thể cho phép học sinh đã hoàn thành chương trình bắt buộc và trượt hoặc không đủ điều kiện để đánh giá vào cuối học kỳ hai được học lại sau khi đánh giá kết quả học tập của trẻ và lý do nêu trong đơn.
- h) Các biện pháp giáo dục bao gồm khen thưởng hoặc trao các giải thưởng khác cũng như các biện pháp kỷ luật. Các biện pháp kỷ luật bao gồm đuổi học có điều kiện một học sinh hoặc sinh viên ra khỏi trường hoặc cơ sở giáo dục, cũng như các biện pháp kỷ luật khác không có ý nghĩa pháp lý đối với học sinh hoặc sinh viên. Khen thưởng, trao thưởng và các biện pháp kỷ luật khác có thể được áp dụng hoặc thi hành bởi hiệu trưởng của trường hoặc cơ sở giáo dục hoặc bởi giáo viên chủ nhiệm. Trong trường hợp học sinh vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ được quy định trong Đạo luật này hoặc nội quy của trường, hiệu trưởng của trường hoặc cơ sở giáo dục có thể quyết định đuổi học hoặc đuổi học có điều kiện đối với học sinh đó ra khỏi trường hoặc cơ sở giáo dục. Trong quyết định đuổi học có điều kiện, hiệu trưởng của trường hoặc cơ sở giáo dục xác định thời gian thử thách không quá một năm. Nếu trong thời gian thử thách, học sinh hoặc sinh viên vi phạm một nghĩa vụ khác có thể cấu thành vi phạm các nghĩa vụ được quy định trong Đạo luật này hoặc nội quy của trường, hiệu trưởng của trường hoặc cơ sở giáo dục có thể quyết định đuổi học em đó. Học sinh chỉ có thể bị đuổi học hoặc đuổi học có điều kiện nếu em đó đã hoàn thành chương trình bắt buộc.
- i) Hành vi xúc phạm bằng lời nói cụ thể và cố ý gây thương tích của một học sinh hoặc sinh viên đối với nhà trường hoặc nhân viên của cơ sở giáo dục được coi là cấu thành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ được quy định trong Đạo luật này.
- j) Việc đuổi học hoặc đuổi học có điều kiện một học sinh hoặc sinh viên sẽ do hiệu trưởng của trường hoặc cơ sở giáo dục quyết định trong vòng hai tháng kể từ ngày người đó biết về hành vi sai trái của học sinh hoặc sinh viên nhưng không quá một năm sau khi học sinh hoặc sinh viên đó thực hiện hành vi sai trái, trong đó hành vi sai trái được phân loại là tội hình sự theo một quy định pháp lý đặc biệt. Hiệu trưởng phải thông báo cho Hội đồng sư phạm biết về quyết định của mình. Học sinh hoặc sinh viên sẽ không còn tư cách học sinh hoặc sinh viên của trường

hoặc của cơ sở giáo dục vào ngày liền sau ngày quyết định đuổi học có hiệu lực, trừ khi quyết định này quy định một ngày khác sau đó.

## **2. Đánh giá hạnh kiểm trên lớp và tại các sự kiện do trường tổ chức**

- a) Sau khi xem xét tại Hội đồng sư phạm, trên cơ sở quyết định của chính mình hoặc theo sáng kiến của một pháp nhân hoặc thể nhân khác, hiệu trưởng có thể trao lời khen hoặc phần thưởng khác cho biểu hiện phi thường của lòng nhân đạo, sáng kiến trong học tập hoặc xã hội, hành động dũng cảm hoặc có công lớn hoặc có những đóng góp lâu dài.
- b) Sau khi thảo luận với hiệu trưởng, trên cơ sở quyết định của chính mình hoặc theo sáng kiến của các giáo viên khác, giáo viên chủ nhiệm có thể trao lời khen hoặc phần thưởng khác cho học sinh có sáng kiến lớn trong học tập hoặc có những đóng góp lâu dài.
- c) Trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ theo quy định của Quy chế Nhà trường, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi này, học sinh có thể bị phạt như sau:
  - a. cảnh cáo từ giáo viên chủ nhiệm;
  - b. khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm;
  - c. khiển trách từ hiệu trưởng trường.
- d) Giáo viên chủ nhiệm phải thông báo ngay cho hiệu trưởng sau khi thực hiện hình phạt khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm. Hình phạt khiển trách từ hiệu trưởng chỉ được áp dụng đối với học sinh sau khi thảo luận với Hội đồng sư phạm.
- e) Hiệu trưởng hoặc giáo viên chủ nhiệm sẽ thông báo ngay lập tức và rõ ràng cho học sinh và người đại diện theo pháp luật của trẻ về việc khen thưởng hoặc trao phần thưởng khác hoặc áp dụng hình thức cảnh cáo hay khiển trách cùng lý do thực hiện.
- f) Các biện pháp khen thưởng và trao phần thưởng cũng như cảnh cáo hoặc khiển trách sẽ được ghi lại trong hồ sơ của trường. Các biện pháp khen thưởng và trao phần thưởng được ghi lại trong bảng điểm mỗi kỳ áp dụng.
- g) Nếu học sinh không đủ điều kiện đánh giá vào cuối học kỳ hai, hiệu trưởng trường sẽ ấn định ngày thay thế để tiến hành đánh giá sao cho công tác đánh giá trong học kỳ hai phải được thực hiện vào cuối tháng 9 của năm học tiếp theo. Vào tháng 9, cho đến kỳ đánh giá, học sinh sẽ học năm tiếp theo hoặc học lại năm lớp chín.
- h) Học sinh có thể học năm tiếp theo nếu vào cuối học kỳ hai, em đó đã đạt tất cả các môn bắt buộc theo quy định của chương trình giảng dạy, ngoại trừ các môn tập trung vào năng khiếu do chương trình giáo dục khung quy định và các môn mà em đó được miễn nếu em đó không được phép học lại trong năm sau theo câu thứ ba, Mục 52(6) của Luật Giáo dục. Trong giai đoạn đầu học tiểu học, học sinh cũng có thể học năm tiếp theo nếu đã học lại một năm trong giai đoạn đầu và trong giai đoạn hai học tiểu học, học sinh cũng có thể học năm tiếp theo nếu em đó đã học lại một năm trong giai đoạn hai, bất kể kết quả học tập của học sinh này như thế nào.
- i) Nếu người đại diện theo pháp luật của học sinh nghi ngờ về tính chính xác của đánh giá vào cuối học kỳ một hoặc học kỳ hai, trong vòng 3 ngày làm việc sau khi đánh giá được đưa ra nhưng không quá 3 ngày làm việc sau khi cấp giấy chứng chỉ, người đó có thể yêu cầu hiệu trưởng xem xét kết quả đánh giá; nếu hiệu trưởng là giáo viên của học sinh trong trường hợp cụ thể đó, yêu cầu sẽ được gửi tới cơ quan thẩm quyền tại khu vực. Trừ phi có quy định khác dưới đây, hiệu trưởng hoặc cơ quan thẩm quyền tại khu vực sẽ yêu cầu tổ chức thi lại cho học sinh không quá 14 ngày sau ngày nộp đơn hoặc vào ngày đã thỏa thuận với người đại diện theo pháp luật của học sinh. Thanh tra học đường của CH Séc sẽ hỗ trợ theo yêu cầu của hiệu trưởng hoặc cơ quan thẩm quyền tại khu vực.
- j) Nếu yêu cầu xem xét kết quả đánh giá của học sinh liên quan đến đánh giá hạnh kiểm hoặc các môn tập trung vào năng khiếu, hiệu trưởng nhà trường (cơ quan thẩm quyền tại khu vực

nếu hiệu trưởng là giáo viên dạy học sinh môn học đó) sẽ đánh giá việc tuân thủ các quy tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh được xác định theo Mục 30(2). Nếu phát hiện có vi phạm các quy tắc này, hiệu trưởng hoặc cơ quan thẩm quyền tại khu vực sẽ chỉnh sửa đánh giá; nếu các quy tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh không bị vi phạm, kết quả đánh giá sẽ được xác nhận không quá 14 ngày sau ngày nộp đơn. Thanh tra học đường của CH Séc sẽ hỗ trợ theo yêu cầu của hiệu trưởng hoặc cơ quan thẩm quyền tại khu vực. Theo yêu cầu của người giám hộ hợp pháp và trên cơ sở đề nghị của một bác sĩ y khoa, hiệu trưởng có thể cho phép học sinh học lại một năm vì lý do sức khỏe nghiêm trọng, bất kể học sinh đó đã học lại một năm trong một giai đoạn nhất định hay chưa.

### **3. Nguyên tắc và quy tắc tự đánh giá dành cho học sinh**

- a) Tự đánh giá là một phần quan trọng trong đánh giá học sinh, giúp củng cố lòng tự trọng và sự tự tin của học sinh.
- b) Tất cả các giáo viên sẽ đưa biện pháp này vào quá trình giáo dục thường xuyên sao cho phù hợp với lứa tuổi của học sinh.
- c) Sai lầm là một phần tự nhiên trong quá trình học tập. Giáo viên sẽ nói chuyện với học sinh về những sai lầm cụ thể, học sinh có thể tự sửa một số bài, năng lực của học sinh không thể chỉ đánh giá bằng cách xếp loại, mà phải đi kèm với phân tích những sai lầm đã mắc phải. Sai lầm là công cụ học tập quan trọng.
- d) Trong khâu tự đánh giá, học sinh sẽ cố gắng trình bày:
  - những gì đã làm được;
  - những gì chưa thực sự tốt và cần phải cố gắng cải thiện;
  - phương hướng hành động tiếp theo.
- e) Giáo viên sẽ giúp học sinh bình luận về kết quả và năng lực học tập của các em.
- f) Công tác tự đánh giá của học sinh không nhằm mục đích thay thế bản đánh giá truyền thống (bản đánh giá học sinh của giáo viên), mà chỉ để bổ sung và mở rộng các quy trình đánh giá và để khích lệ học sinh nhiều hơn.
- g) Vào cuối học kỳ, học sinh sẽ làm bản tự đánh giá theo các tiêu chí sau:
  - trách nhiệm;
  - động lực học tập;
  - sự tự tin;
  - mối quan hệ trong lớp học.
- h) Điểm số không phải là một nguồn động lực.

### **4. Thang điểm kết quả học tập và hạnh kiểm khi xếp loại**

Hạnh kiểm của học sinh ở trường và ở các sự kiện do trường tổ chức được đánh giá như sau:

(a) 1 - rất tốt;

(b) 2 - đạt;

(c) 3 - không đạt.

- a) Việc xếp loại hạnh kiểm học sinh được giáo viên chủ nhiệm đề xuất sau khi thảo luận với các giáo viên dạy trong lớp và với các giáo viên khác và được hiệu trưởng quyết định sau khi thảo luận trong hội đồng sư phạm. Nếu giáo viên chủ nhiệm không tuân theo quy trình, các giáo viên khác cũng có thể đưa ra đề xuất này cho hội đồng sư phạm. Tiêu chí để xếp loại hạnh kiểm là tuân thủ các quy tắc ứng xử (Quy chế Nhà trường) bao gồm việc tuân thủ các nội quy của trường trong giai đoạn xếp loại).

- b) Xếp loại hạnh kiểm có tính đến độ tuổi, sự trưởng thành về mặt đạo đức và trí tuệ của học sinh; các biện pháp được thực hiện để đảm bảo kỷ luật chỉ được xem xét nếu các biện pháp đó không hiệu quả. Tiêu chí chấm điểm xếp loại hạnh kiểm cá nhân như sau:

1 - *rất tốt*: Học sinh có ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử và nội quy của trường. Đôi khi có thể vi phạm ở mức độ nhẹ. Tuy nhiên, học sinh đón nhận các biện pháp giáo dục và cố gắng sửa chữa sai lầm của mình.

2 - *đạt*: Hành vi của học sinh trái với quy tắc ứng xử và nội quy của trường. Học sinh đã vi phạm nghiêm trọng các quy tắc ứng xử hoặc nội quy của trường hoặc liên tục vi phạm ở mức độ nhẹ. Nhìn chung, học sinh tiếp tục vi phạm bất chấp sự khiển trách của giáo viên chủ nhiệm, làm gián đoạn các hoạt động đào tạo của nhà trường. Trẻ gây nguy hiểm cho sự an toàn và sức khỏe của chính mình cũng như của người khác.

3 - *không đạt*: Hành vi của học sinh ở trường vi phạm nghiêm trọng các quy tắc ứng xử đạo đức. Trẻ vi phạm nghiêm trọng Quy chế Nhà trường hoặc có những hành động sai trái đe dọa nghiêm trọng đến nền giáo dục hoặc sự an toàn và sức khỏe của người khác. Trẻ cố ý gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhìn chung, học sinh đã vi phạm nhiều quy định bất chấp đã bị hiệu trưởng khiển trách.

##### **5. Thang điểm và các đặc điểm của chúng, bao gồm các tiêu chí xác định trước**

- a) Kết quả học tập của học sinh trong các môn học bắt buộc và tùy chọn theo quy định của chương trình giảng dạy được đánh giá theo các thang điểm sau:
- 1 - xuất sắc;
  - 2 - rất tốt;
  - 3 - tốt;
  - 4 - đạt;
  - 5 - không đạt.
- b) Khi sử dụng thang điểm này, kết quả học tập và hạnh kiểm của học sinh ở trường và tại các sự kiện do trường tổ chức được đánh giá để chỉ ra một cách rõ ràng trình độ giáo dục mà học sinh đạt được, đặc biệt là có liên quan đến kết quả kỳ vọng theo chương trình của từng môn học trong chương trình giáo dục của trường, dựa theo các đặc điểm cá nhân, trình độ và độ tuổi của học sinh. Công tác xếp loại bao gồm đánh giá nỗ lực và thái độ của học sinh trong học tập cũng như trong các bối cảnh có ảnh hưởng đến kết quả của học sinh đó.
- c) Khi đánh giá học sinh ở giai đoạn đầu tiên, giáo viên sẽ dùng chữ số để chấm điểm; ở giai đoạn thứ hai, giáo viên sẽ dùng chữ cái để chấm điểm theo đoạn 1.
- d) Nhằm phục vụ công tác xếp loại, các môn học được chia thành ba nhóm:
- các môn chủ yếu tập trung vào lý thuyết;
  - các môn chủ yếu tập trung vào thực hành;
  - các môn chủ yếu tập trung vào năng khiếu và nghệ thuật.
- e) Các tiêu chí chấm điểm riêng được xây dựng chủ yếu để xếp loại tổng thể. Tuy nhiên, giáo viên không ưu tiên bất kỳ tiêu chí nào được đề cập ở trên và đánh giá năng lực của học sinh một cách toàn diện, theo các đặc điểm cụ thể của môn học.

##### **Xếp loại các môn chủ yếu tập trung vào lý thuyết**

Chủ yếu tập trung vào lý thuyết là đặc điểm của các môn về ngôn ngữ, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và toán.

Khi xếp loại các môn học chủ yếu tập trung vào lý thuyết, những yếu tố sau đây được đánh giá theo yêu cầu của chương trình giảng dạy:

- tính toàn diện, chính xác và nhất quán trong quá trình học hỏi các kiến thức, thông tin, khái niệm, định nghĩa, mô hình và mối tương quan giữa chúng, chất lượng và trình độ kỹ năng đạt được để thực hiện các bài tập trí tuệ và thể chất theo yêu cầu;

- khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng đạt được để giải quyết các bài tập lý thuyết và thực tiễn, khả năng diễn giải và đánh giá các hiện tượng và mô hình tự nhiên và xã hội;
- chất lượng tư duy, đặc biệt là tư duy logic, tính độc lập và khả năng sáng tạo;
- sự năng động trong việc tiếp cận và hứng thú với các hoạt động;
- sự chính xác, tỉ mỉ và chuyên nghiệp cũng như diễn đạt chuẩn khi nói và viết;
- chất lượng kết quả hoạt động;
- có phương pháp nghiên cứu độc lập hiệu quả.

Kết quả học tập được xếp loại theo thang điểm sau:

#### *1 - xuất sắc*

Học sinh đã nắm vững kiến thức, thông tin, khái niệm, định nghĩa và quy tắc cần thiết một cách toàn diện, chính xác và đầy đủ, đồng thời hiểu mối tương quan giữa chúng. Trẻ nhanh nhạy khi thực hiện các hoạt động trí tuệ và thể chất theo yêu cầu. Trẻ vận dụng một cách độc lập và sáng tạo các kiến thức và kỹ năng đạt được để giải các bài tập lý thuyết và thực tiễn, có thể diễn giải và đánh giá các hiện tượng và mô hình; trẻ tư duy logic chính xác, thể hiện rõ sự độc lập và sáng tạo. Diễn đạt bằng lời và bằng văn bản đúng, chính xác và phù hợp. Diễn đạt hình ảnh chính xác và có tính thẩm mỹ. Kết quả hoạt động đạt chất lượng cao, khuyết điểm không đáng kể. Trẻ có thể độc lập nghiên cứu các văn bản thích hợp.

#### *2 - rất tốt*

Học sinh đã nắm vững kiến thức, thông tin, khái niệm, định nghĩa và quy tắc cần thiết một cách toàn diện, chính xác và đầy đủ. Trẻ nhanh nhạy khi thực hiện các hoạt động trí tuệ và thể chất theo yêu cầu. Trẻ vận dụng một cách độc lập và hiệu quả hoặc với hướng dẫn sơ lược của giáo viên, có kiến thức và kỹ năng để giải các bài tập lý thuyết và thực hành, có thể diễn giải và đánh giá các hiện tượng và mô hình; trẻ tư duy logic chính xác và sự sáng tạo được phản ánh trong cách tư duy của mình. Diễn đạt khi nói và viết chưa thực sự chuẩn xác, chính xác và phù hợp. Chất lượng kết quả hoạt động nhìn chung không có khuyết điểm đáng kể. Diễn đạt hình ảnh có tính thẩm mỹ, không có sai sót nghiêm trọng. Trẻ có thể nghiên cứu các văn bản thích hợp một cách độc lập hoặc với sự trợ giúp nhỏ.

#### *3 - tốt*

Học sinh cần cố gắng để cải thiện tính toàn diện, chính xác và đầy đủ của vốn kiến thức, thông tin, khái niệm, định nghĩa và các quy luật cần học hỏi. Có khuyết điểm khi thực hiện các hoạt động trí tuệ và thể chất theo yêu cầu. Trẻ có thể sửa những điểm không chính xác và sai sót đáng kể với sự giúp đỡ của giáo viên. Trẻ mắc lỗi khi vận dụng kiến thức và kỹ năng đạt được để giải các bài tập lý thuyết và thực hành. Trẻ vận dụng kiến thức và đánh giá các hiện tượng và quy luật với sự hướng dẫn của giáo viên. Tư duy của trẻ tương đối chính xác, nhưng ít sáng tạo, có những sai sót về mặt logic. Diễn đạt bằng lời hoặc bằng văn bản còn chưa thực sự chuẩn xác, chính xác và phù hợp. Chất lượng kết quả hoạt động thường xuyên biểu hiện khuyết điểm, diễn đạt hình ảnh chưa có tính thẩm mỹ cao và có những thiếu sót nhỏ. Anh ấy có thể nghiên cứu độc lập với sự hướng dẫn của giáo viên.

#### *4 - đạt*

Học sinh cần cố gắng rất nhiều để cải thiện tính toàn diện, chính xác và đầy đủ của vốn kiến thức cần học hỏi. Hơi chậm và có khuyết điểm khi thực hiện các hoạt động trí tuệ và thể chất theo yêu cầu. Trẻ mắc lỗi nghiêm trọng khi vận dụng kiến thức và kỹ năng đạt được để giải các bài tập lý thuyết và thực hành. Không độc lập khi vận dụng kiến thức để giải thích và đánh giá các hiện tượng. Mắc lỗi nghiêm trọng trong tư duy logic, tư duy thiếu tính sáng tạo. Diễn đạt khi nói và viết mắc lỗi nghiêm trọng về tính chuẩn xác, chính xác và phù hợp. Chất lượng kết quả hoạt động của trẻ và diễn đạt hình ảnh có khuyết điểm, diễn đạt hình ảnh không có tính thẩm mỹ cao. Học sinh có thể sửa chữa những khuyết điểm và sai lầm nghiêm trọng với sự giúp đỡ của giáo viên. Còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tự học.

#### *5 - không đạt*

Học sinh không lĩnh hội được khối lượng kiến thức bắt buộc một cách toàn diện, chính xác và đầy đủ, đồng thời có những lỗ hổng đáng kể. Khả năng thực hiện các hoạt động trí tuệ và thể chất bắt buộc còn rất nhiều thiếu sót. Trẻ mắc lỗi rất nghiêm trọng khi vận dụng kiến thức và kỹ năng đạt được để giải các bài tập lý thuyết và thực hành. Khi diễn giải và đánh giá các hiện tượng và quy luật, trẻ không thể

vận dụng kiến thức của mình ngay cả khi có hướng dẫn của giáo viên. Không có sự độc lập trong tư duy, thường xuyên có sự thiếu logic. Diễn đạt bằng lời hoặc bằng văn bản còn rất nhiều điểm không chuẩn xác, chính xác và phù hợp. Chất lượng kết quả hoạt động và diễn đạt hình ảnh của trẻ cho thấy những thiếu sót nghiêm trọng. Học sinh không thể sửa chữa những khuyết điểm và sai lầm nghiêm trọng ngay cả khi có sự giúp đỡ của giáo viên. Trẻ không thể nghiên cứu độc lập.

#### Xếp loại các môn chủ yếu tập trung vào thực hành

Ở các trường tiểu học, các hoạt động thực hành chiếm ưu thế trong các hoạt động học tập, đào tạo về khoa học tự nhiên và ứng dụng công nghệ thông tin.

Khi xếp loại các môn học chủ yếu tập trung vào thực hành, những yếu tố sau đây được đánh giá theo yêu cầu của chương trình giảng dạy:

- thái độ với công việc, nhóm làm việc và các hoạt động thực hành;
- linh hoạt các kỹ năng và thói quen trong thực hành, nắm vững các phương pháp làm việc hiệu quả;
- khả năng vận dụng lý thuyết đã học vào các hoạt động thực hành;
- năng động, độc lập, sáng tạo, chủ động trong hoạt động thực tiễn;
- chất lượng kết quả hoạt động;
- tự tổ chức công việc và góc làm việc của mình, duy trì sự ngăn nắp tại nơi làm việc;
- tuân thủ quy định về sức khỏe và an toàn tại góc làm việc và bảo vệ môi trường;
- sử dụng tiết kiệm nguyên liệu thô, vật liệu, năng lượng, vượt qua trở ngại trong công việc;
- vận hành và bảo trì các trang bị và thiết bị hỗ trợ thí nghiệm, dụng cụ, công cụ và máy đo.

Kết quả học tập được xếp loại theo thang điểm sau:

#### *1 - xuất sắc*

Học sinh thể hiện thái độ tích cực xuyên suốt đối với công việc, nhóm làm việc và các hoạt động thực hành; trẻ vận dụng lý thuyết đã học vào các hoạt động thực tiễn một cách nhanh chóng, độc lập và sáng tạo. Trẻ thực hiện các hoạt động thực hành kịp thời, độc lập, áp dụng các kỹ năng và thói quen đã linh hoạt. Trẻ kiểm soát một cách an toàn các quy trình và phương pháp làm việc; trẻ chỉ phạm những lỗi nhỏ; kết quả làm việc không có thiếu sót đáng kể. Trẻ tổ chức công việc một cách hiệu quả, giữ cho góc làm việc gọn gàng. Trẻ có ý thức tuân thủ quy định về sức khỏe và an toàn tại góc làm việc cũng như tích cực chăm sóc bảo vệ môi trường; trẻ sử dụng tiết kiệm các nguyên liệu thô, vật liệu và năng lượng. Trẻ vận hành và bảo trì các trang bị và thiết bị hỗ trợ thí nghiệm, dụng cụ, công cụ và máy đo một cách hợp lý. Trẻ chủ động vượt qua những trở ngại phát sinh.

#### *2 - rất tốt*

Học sinh thể hiện thái độ tích cực xuyên suốt đối với công việc, nhóm làm việc và các hoạt động thực hành; trẻ vận dụng lý thuyết đã học vào các hoạt động thực tiễn một cách độc lập nhưng còn thiếu sự sáng tạo và chính xác. Trẻ tự mình thực hiện các hoạt động thực hành, không mắc sai sót đáng kể trong quy trình và phương pháp làm việc. Kết quả làm việc có những thiếu sót nhỏ. Trẻ tổ chức công việc một cách hiệu quả, giữ cho góc làm việc gọn gàng. Trẻ có ý thức tuân thủ quy định về sức khỏe và an toàn tại góc làm việc cũng như tích cực chăm sóc bảo vệ môi trường; trẻ mắc lỗi nhỏ trong việc sử dụng tiết kiệm các nguyên liệu thô, vật liệu và năng lượng. Trẻ mắc lỗi nhỏ trong quá trình vận hành và bảo trì các trang bị và thiết bị hỗ trợ thí nghiệm, dụng cụ, công cụ và máy đo. Trẻ vượt qua những trở ngại để làm việc khi có sự giúp đỡ không thường xuyên của giáo viên.

#### *3 - tốt*

Học sinh thể hiện thái độ tốt với công việc, nhóm làm việc và các hoạt động thực hành dù có một chút lung lay; với sự giúp đỡ của giáo viên, trẻ có vận dụng lý thuyết vào công việc thực tiễn. Trong các hoạt động thực hành, trẻ có mắc lỗi và cần sự giúp đỡ của giáo viên về quy trình và phương pháp làm việc. Kết quả làm việc có những thiếu sót. Trẻ tổ chức công việc của mình không thực sự hiệu quả, nhưng vẫn giữ góc làm việc gọn gàng. Trẻ tuân thủ các quy định về sức khỏe và an toàn lao động, đồng thời góp một phần nhỏ vào việc xây dựng và bảo vệ môi trường. Trẻ có thể sử dụng nguyên liệu thô, vật liệu và năng lượng một cách tiết kiệm với sự hướng dẫn của giáo viên. Trẻ phần nào cần sự khuyến khích trong công tác bảo trì thiết bị, công cụ, dụng cụ và máy đo trong phòng thí nghiệm. Trẻ vượt qua những trở ngại để làm việc chỉ khi có sự giúp đỡ thường xuyên của giáo viên.

#### 4 - đạt

Học sinh không có hứng thú với công việc, nhóm làm việc và các hoạt động thực hành; trẻ có thể áp dụng lý thuyết đã học vào các hoạt động thực hành chỉ khi có sự giúp đỡ thường xuyên của giáo viên. Trẻ mắc những lỗi lớn trong các hoạt động thực hành, kỹ năng và thói quen. Trẻ cần sự giúp đỡ thường xuyên từ giáo viên trong việc lựa chọn quy trình và phương pháp làm việc. Kết quả làm việc có những thiếu sót lớn. Trẻ có thể tổ chức công việc của mình với sự giúp đỡ thường xuyên của giáo viên, trẻ ít quan tâm tới việc giữ cho góc làm việc gọn gàng. Trẻ ít quan tâm đến việc tuân thủ quy định về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc cũng như bảo vệ môi trường; trẻ vi phạm các nguyên tắc tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên liệu thô, vật liệu và năng lượng. Trẻ mắc lỗi lớn khi vận hành và bảo trì các trang bị và thiết bị hỗ trợ thí nghiệm, dụng cụ, công cụ và máy đo. Trẻ vượt qua những trở ngại để làm việc chỉ khi có sự giúp đỡ của giáo viên.

#### 5 - không đạt

Học sinh tỏ ra không hứng thú với công việc, nhóm làm việc và các hoạt động thực hành; ngay cả với sự giúp đỡ của giáo viên, trẻ cũng không thể vận dụng lý thuyết vào công việc thực tế. Trẻ mắc những lỗi khá lớn trong các hoạt động thực hành, kỹ năng và thói quen. Trẻ không thể làm việc ngay cả khi có sự giúp đỡ của giáo viên. Kết quả công việc của trẻ còn dang dở, không đầy đủ, không chính xác, không đạt chỉ tiêu quy định. Trẻ không thể tổ chức công việc tại góc làm việc, trẻ không quan tâm đến sự ngăn nắp ở góc làm việc. Trẻ không biết các quy định về sức khỏe và an toàn lao động, cũng như không quan tâm đến bảo vệ môi trường. Trẻ không sử dụng tiết kiệm các nguyên liệu thô, vật liệu và năng lượng. Trẻ mắc lỗi lớn khi vận hành và bảo trì các trang bị và thiết bị hỗ trợ thí nghiệm, dụng cụ, công cụ và máy đo.

#### Xếp loại các môn chủ yếu tập trung vào năng khiếu

Các môn học sau đây chủ yếu tập trung vào năng khiếu là: giáo dục nghệ thuật, âm nhạc và ca hát, giáo dục thể chất, trò chơi thể thao, sinh thái và giáo dục truyền thông.

Học sinh được chỉ định học giáo dục thể chất đặc biệt sẽ được đánh giá về sức khỏe nếu bác sĩ đề nghị bất kỳ miễn trừ bất kỳ phần nào.

Khi xếp loại các môn học chủ yếu tập trung vào năng khiếu, những yếu tố sau đây được đánh giá theo yêu cầu của chương trình giảng dạy:

- thể hiện mức độ sáng tạo và tính độc lập;
- nắm được kiến thức, kinh nghiệm, hoạt động bắt buộc và vận dụng sự sáng tạo;
- kiến thức về các quy tắc trong các hoạt động liên quan và vận dụng chúng trong các hoạt động của chính mình;
- khả năng diễn thuyết;
- sự gắn kết và hứng thú của học sinh đối với các hoạt động;
- nhận thức thẩm mỹ, các tiếp cận tác phẩm nghệ thuật và thẩm mỹ trong xã hội;
- trong giáo dục thể chất, có tính đến sức khỏe, thể lực, năng lực của học sinh và việc học sinh tự chăm sóc sức khỏe của chính mình.

Kết quả học tập được xếp loại theo thang điểm sau:

#### 1 - xuất sắc

Học sinh rất năng động trong các hoạt động. Trẻ làm việc sáng tạo, độc lập, tận dụng toàn bộ năng lực cá nhân của mình và phát triển chúng rất thành công theo các yêu cầu của chương trình đào tạo, thể hiện ở cả góc độ cá nhân và trong tập thể. Khả năng thể hiện của trẻ có tính thẩm mỹ rất ấn tượng, nguyên bản, cảm nhận sâu sắc trong âm nhạc và chính xác trong giáo dục thể chất. Trẻ vận dụng kiến thức, kỹ năng và thói quen đã học một cách sáng tạo. Trẻ vô cùng hào hứng với nghệ thuật, văn hóa thẩm mỹ và cơ thể, đồng thời thể hiện thái độ tích cực với các lĩnh vực đó. Trẻ phát triển thành công gu thẩm mỹ và thể lực của mình.

#### 2 - rất tốt

Học sinh năng động, sáng tạo, khá độc lập trong việc sử dụng năng lực cá nhân mà trẻ phát triển thành công thể hiện ở cả góc độ cá nhân và trong tập thể. Khả năng thể hiện của trẻ có tính thẩm mỹ ấn



tượng và chỉ có những thiếu sót nhỏ theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức, kỹ năng và thói quen đã học trong các bài tập mới. Trẻ có sự hứng thú tích cực đối với nghệ thuật, thẩm mỹ và thể dục. Trẻ phát triển đến mức độ đạt yêu cầu về gu thẩm mỹ, sức mạnh và thể lực.

### 3 - tốt

Học sinh không thực sự năng động, sáng tạo, độc lập và nhanh nhạy. Anh ta không vận dụng đầy đủ các kỹ năng của mình thể hiện ở cả góc độ cá nhân và trong tập thể. Khả năng thể hiện của trẻ không thực sự ấn tượng, trẻ có mắc lỗi. Kiến thức và kỹ năng của trẻ cần được cải thiện và trẻ cần sự giúp đỡ của giáo viên để vận dụng chúng. Trẻ không đủ hứng thú tích cực đối với nghệ thuật, thẩm mỹ và thể dục. Trẻ không phát triển gu thẩm mỹ và thể lực của mình đến mức độ cần thiết.

### 4 - đạt

Học sinh không thực sự năng động và sáng tạo. Mức độ phát triển các năng lực và khả năng thể hiện của trẻ chưa đạt yêu cầu. Trẻ hoàn thành các bài tập và thường mắc lỗi. Trẻ vận dụng kiến thức và kỹ năng chỉ khi có sự giúp đỡ đáng kể từ giáo viên. Trẻ hầu như không nỗ lực và hứng thú trong các hoạt động, không phát triển đầy đủ gu thẩm mỹ và thể lực.

### 5 - không đạt

Học sinh rất thụ động trong các hoạt động. Mức độ phát triển các kỹ năng của trẻ không đạt yêu cầu. Khả năng thể hiện của trẻ hầu như đều sai lệch và không có giá trị thẩm mỹ. Trẻ không thể vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học. Trẻ không có hứng thú làm việc và không nỗ lực phát triển gu thẩm mỹ và thể lực.

Đánh giá tổng thể học sinh trên bảng điểm như sau:

- (a) đạt mức danh dự;
- (b) đạt;
- (c) trượt;
- (d) không đánh giá.

Học sinh được đánh giá là:

- (a) đạt mức danh dự nếu không có môn bắt buộc nào được xác định theo chương trình giảng dạy của trường được đánh giá trên bảng điểm dưới 2 điểm - rất tốt và điểm trung bình của trẻ trong tất cả các môn bắt buộc được xác định bởi chương trình giảng dạy không cao hơn 1,5 điểm và hạnh kiểm được xếp loại rất tốt;
- (b) đạt nếu không có môn học bắt buộc nào được xác định theo chương trình giảng dạy của trường được đánh giá trên bảng điểm dưới 5 điểm - đánh giá bằng chữ là không đạt yêu cầu hoặc tương đương;
- (c) *trượt* nếu có bất kỳ môn học bắt buộc nào được xác định theo chương trình giảng dạy của trường được đánh giá trên bảng điểm dưới 5 điểm - đánh giá bằng chữ là không đạt yêu cầu hoặc tương đương hoặc nếu trẻ không được đánh giá ở môn học này vào cuối học kỳ hai.
- (d) không được đánh giá nếu học sinh không thể được đánh giá ở bất kỳ môn học bắt buộc nào được xác định theo chương trình giảng dạy của trường vào cuối học kỳ một.

Khi đánh giá học sinh không phải là công dân Cộng hòa Séc và đang học chương trình bắt buộc ở Cộng hòa Séc, trình độ hiểu biết về ngôn ngữ Séc được coi là một tình huống nghiêm trọng ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh. Khi đánh giá những học sinh này về nội dung giảng dạy trong lĩnh vực "Ngôn ngữ và Văn học Séc" theo quy định của Chương trình giáo dục khung dành cho Giáo dục bậc tiểu học, trình độ kiến thức về tiếng Séc sau ba học kỳ liên tiếp kể từ khi bắt đầu đi học ở Cộng hòa Séc sẽ luôn được xem là yếu tố then chốt có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của học sinh.

## 6. Thông tin chi tiết về hội đồng và kỳ thi cải thiện

- a) Học sinh lớp 9 và học sinh chưa học lại một năm ở giai đoạn tiểu học mà trượt tối đa hai môn bắt buộc, ngoại trừ các môn tập trung vào năng khiếu, sẽ phải tham gia kỳ thi cải thiện vào cuối học kỳ hai.
- b) Các kỳ thi cải thiện sẽ được tổ chức muộn nhất vào cuối năm học tương ứng, vào một ngày do hiệu trưởng nhà trường ấn định. Một học sinh chỉ có thể làm một bài thi cải thiện trong một ngày. Các kỳ thi cải thiện được thực hiện trước một hội đồng.
- c) Một học sinh trượt bài thi cải thiện hoặc không tham dự sẽ bị coi là trượt. Vì những lý do nghiêm trọng, hiệu trưởng có thể ấn định ngày thi lại bài thi cải thiện trước ngày 15 tháng 9 của năm học kế tiếp. Cho đến thời điểm đó, học sinh được chỉ định học năm tiếp theo hoặc học lại đến năm lớp chín.
- d) Trong các trường hợp chính đáng, cơ quan thẩm quyền tại khu vực có thể quyết định rằng bài kiểm tra cải thiện và thi lại được thực hiện tại một trường tiểu học khác. Theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền tại khu vực, kỳ thi phải có sự tham gia của thanh tra trường.

### **7. Sự khác nhau giữa thi lại tại trường tiểu học và thi cải thiện**

- a) Hội đồng thi lại được bổ nhiệm bởi hiệu trưởng; trong trường hợp hiệu trưởng là giáo viên dạy môn đó, hội đồng được chỉ định bởi cơ quan thẩm quyền tại khu vực.
- b) Hội đồng bao gồm ba thành viên:  
  - chủ tịch, là hiệu trưởng của trường hoặc là giáo viên do hiệu trưởng bổ nhiệm hoặc là một nhân viên sư phạm khác của trường do cơ quan thẩm quyền tại khu vực bổ nhiệm nếu hiệu trưởng là giáo viên dạy môn đó;
  - giáo viên kiểm tra, là giáo viên dạy môn học đó trên lớp mà học sinh được phân công hoặc một giáo viên khác trong bộ môn;
  - người đánh giá, là một giáo viên khác trong bộ môn đó hoặc một môn học cùng lĩnh vực giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục khung dành cho Giáo dục bậc tiểu học.
- c) Kết quả thi lại không thể bị tranh luận để dẫn tới một yêu cầu thi lại mới. Kết quả thi lại sẽ được quyết định bởi Hội đồng thông qua phiếu bầu. Kết quả thi lại được thể hiện thông qua đánh giá bằng chữ hoặc điểm. Hiệu trưởng của trường sẽ thông báo kết quả thi lại một cách rõ ràng cho học sinh và người đại diện theo pháp luật của học sinh. Trong trường hợp thay đổi điểm vào cuối học kỳ một hoặc hai, một bảng điểm mới của trường sẽ được cấp cho học sinh.
- d) Hồ sơ về kỳ thi lại sẽ được lập và lưu trong học bạ.
- e) Trong một ngày, học sinh chỉ được thi lại một môn. Nếu học sinh không thể thi lại vì lý do nghiêm trọng trước hạn chót, cơ quan chỉ định hội đồng sẽ ấn định ngày thi lại thay thế.
- f) Nội dung cụ thể và phạm vi lại được xác định bởi hiệu trưởng trường theo chương trình giảng dạy của trường.
- g) Thi lại không ảnh hưởng đến khả năng thực hiện bài thi cải thiện.

### **8. Kỳ thi giáo dục bắt buộc tại nước ngoài**

Học sinh học chương trình bắt buộc tại một trường nước ngoài và làm bài kiểm tra tại trường lưu trú sẽ phải tham dự kỳ thi:

- a) trong tất cả các năm với nội dung nằm trong phạm vi giảng dạy môn “Ngôn ngữ và Văn học Séc” được Chương trình giáo dục khung dành cho Giáo dục bậc tiểu học quy định;
- b) trong hai năm cuối của giai đoạn đầu tiên với nội dung về lịch sử và địa lý quốc gia liên quan đến Cộng hòa Séc trong phạm vi giảng dạy môn “Con người và Thế giới” được Chương trình giáo dục khung dành cho Giáo dục bậc tiểu học quy định,

- c) ở giai đoạn thứ hai với nội dung liên quan đến Cộng hòa Séc trong phạm vi giảng dạy môn “Lịch sử” và với nội dung liên quan đến Cộng hòa Séc trong phạm vi giảng dạy môn “Địa lý” do Chương trình giáo dục khung dành cho Giáo dục bậc tiểu học quy định.
- d) Học sinh học chương trình bắt buộc dưới hình thức giáo dục cá nhân ở nước ngoài sẽ thực hiện bài thi mỗi môn học được quy định trong chương trình giảng dạy của trường tổ chức thi.
- e) Nội dung của kỳ thi là nội dung giảng dạy cho giai đoạn sau khi học sinh học chương trình bắt buộc theo đoạn 1 hoặc đoạn 2. Nội dung và phạm vi cụ thể của kỳ thi sẽ được xác định bởi hiệu trưởng của trường tổ chức thi theo chương trình giảng dạy của trường tổ chức thi. Hiệu trưởng của trường tổ chức thi sẽ phổ biến cho người đại diện theo pháp luật của học sinh về nội dung được xác định và phạm vi bài thi trước kỳ thi.
- f) Kỳ thi có thể được tổ chức trong một khoảng thời gian tối thiểu là một học kỳ của năm học, nhưng không quá hai năm học.
- g) Kỳ thi được thực hiện trước một hội đồng. Hội đồng được bổ nhiệm bởi hiệu trưởng.
- h) Hội đồng bao gồm ba thành viên:
  - chủ tịch, là hiệu trưởng của trường tổ chức thi hoặc là một giáo viên do hiệu trưởng bổ nhiệm;
  - giáo viên kiểm tra, là giáo viên dạy môn học đó trên lớp mà học sinh được phân công hoặc một giáo viên khác trong bộ môn;
  - người đánh giá, là một giáo viên khác trong bộ môn đó hoặc một môn học cùng lĩnh vực giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục khung dành cho Giáo dục bậc tiểu học.
- i) Ngày thi được ấn định theo thỏa thuận của hiệu trưởng của trường tổ chức thi và người đại diện theo pháp luật của học sinh sao cho kỳ thi được thực hiện trong vòng hai tháng trước khi kết thúc giai đoạn học tập đó. Trong trường hợp không có thỏa thuận giữa người đại diện theo pháp luật của học sinh và hiệu trưởng của trường tổ chức thi, hiệu trưởng của trường tổ chức thi sẽ ấn định ngày thi. Nếu học sinh không thể thi lại vì những lý do nghiêm trọng trong thời hạn đã thỏa thuận, hiệu trưởng của trường tổ chức thi sẽ ấn định ngày thi thay thế để kỳ thi được thực hiện trong vòng bốn tháng sau khi kết thúc giai đoạn học tập đó.
- j) Trước kỳ thi, người đại diện theo pháp luật của học sinh sẽ nộp bảng điểm của học sinh trong năm học tương ứng tại trường ở nước ngoài cùng bản dịch sang tiếng Séc cho hiệu trưởng của trường tổ chức thi. Nếu bảng điểm này không nêu rõ học sinh đã đậu hay trượt trong năm học tiểu học đó hay trong học kỳ đó, người đại diện của học sinh sẽ nộp đơn xác nhận của trường nước ngoài về việc học sinh đó đậu hay trượt trong năm học tiểu học tương ứng hoặc trong học kỳ đó cùng bản dịch sang tiếng Séc. Để xác định điểm tổng kết của một học sinh lớp 9 vào cuối năm học, kết quả thi và đơn xác nhận của trường nước ngoài về việc học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục cơ bản của năm lớp chín có tính chất quyết định. Trong trường hợp nghi ngờ về tính chính xác của bản dịch, giám đốc của trường tổ chức thi có quyền yêu cầu nộp bản dịch được công chứng.
  - Hồ sơ về kỳ thi sẽ được lập và lưu trong học bạ.
- k) Kết quả thi sẽ được quyết định bởi Hội đồng thông qua phiếu bầu. Kết quả thi được thể hiện thông qua đánh giá bằng chữ hoặc điểm. Hiệu trưởng của trường tổ chức thi sẽ thông báo kết quả thi một cách rõ ràng cho học sinh và người đại diện theo pháp luật của học sinh. Sau khi vượt qua kỳ thi, giám đốc của trường tổ chức thi sẽ lập bảng điểm cho học sinh. Học sinh không được đánh giá hạnh kiểm trên bảng điểm. Bảng điểm sẽ có ghi “Žák(yně) plní povinnou školní docházku podle § 38 školského zákona” (Học sinh học chương trình bắt buộc theo Mục 38 của Luật Giáo dục).
- l) Nếu người đại diện theo pháp luật của học sinh có nghi ngờ về tính chính xác của kết quả thi, người đó có thể yêu cầu thi lại.

## 9. Phương pháp thu thập tài liệu để đánh giá

- a) Trong quá trình xếp loại tổng kết, giáo viên có tính đến độ tuổi của học sinh và thực tế là học sinh có thể đã trải qua những biến động về kết quả học tập trong giai đoạn xếp loại do có sự thiếu quyết định nhất định.
- b) Các nhân viên sư phạm phải đánh giá chương trình đào tạo và kết quả học tập cũng như hạnh kiểm của học sinh một cách rõ ràng, dễ hiểu, có thể so sánh với các tiêu chí định trước, xác thực, linh hoạt, hợp lý về mặt sư phạm, chính xác về nghiệp vụ và có thể xác minh.
- c) Các dữ liệu để đánh giá và phân loại được các giáo viên thu thập chi tiết bằng cách: quan sát chẩn đoán có hệ thống học sinh, theo dõi kết quả và ý thức học tập, các hình thức kiểm tra khác nhau (trên giấy, bằng miệng, hình ảnh, thực hành, thể chất, v.v.), bài kiểm tra viết, phân tích kết quả của các hoạt động khác nhau của học sinh, tham khảo ý kiến của các giáo viên khác và khi cần thiết, tham khảo các nhân viên tâm lý và chăm sóc sức khỏe.
- d) Học sinh từ lớp 2 đến lớp 9 của trường tiểu học phải có ít nhất hai đầu điểm trong mỗi học kỳ cho mỗi môn học. Các giáo viên thu thập điểm số trong suốt kỳ xếp loại. Không được phép cho học sinh kiểm tra miệng với nội dung của toàn bộ học kỳ vào cuối kỳ xếp loại. Bài thi chủ yếu làm trên lớp; không chấp nhận cho thi lại riêng lẻ tại phòng giáo viên sau giờ học. Ngoại lệ duy nhất là khi trẻ được chẩn đoán rối loạn phát triển và bác sĩ tâm lý khuyến nghị sử dụng phương pháp này trong báo cáo của mình.
- e) Giáo viên trả kết quả xếp loại từng môn cho học sinh, giải thích và chỉ ra các khía cạnh tích cực và tiêu cực trong khả năng diễn đạt, năng lực và khả năng sáng tạo đã đánh giá. Sau khi kiểm tra miệng, giáo viên thông báo kết quả đánh giá ngay cho học sinh. Kết quả kiểm tra viết và kiểm tra trên giấy cũng như các hoạt động thực hành sẽ được trả cho học sinh trong vòng 14 ngày. Giáo viên thông báo toàn bộ điểm mà người đó tính vào xếp loại tổng kết cho người đại diện của học sinh, đặc biệt là ghi chép trong sổ liên lạc của học sinh - cùng lúc thông báo điểm cho học sinh.
- f) Bài kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác được giáo viên lên lịch đồng đều trong cả năm học để không dồn lại quá nhiều trong một giai đoạn nhất định.

Ngày làm bài kiểm tra viết kéo dài hơn 25 phút sẽ được giáo viên thông báo trước để học sinh chuẩn bị kịp thời trước khi thi. Giáo viên cũng sẽ thông báo cho các giáo viên khác bằng ghi chép trong sổ đầu bài. Trong một ngày, học sinh chỉ có thể làm một bài kiểm tra thuộc hình thức đó.

- g) Giáo viên có nghĩa vụ lưu hồ sơ sắp xếp theo hệ thống xếp loại từng môn của học sinh một cách rõ ràng sao cho giáo viên đó luôn có thể chứng minh tính chính xác của xếp loại tổng kết và nguồn gốc của điểm số (kiểm tra miệng hoặc viết, v.v.). Trong trường hợp nghỉ dài hoặc nghỉ việc làm trong giai đoạn xếp loại, bản xếp loại tổng kết này sẽ được bàn giao cho giáo viên thay thế hoặc quản lý trường học.
- h) Điểm xếp loại của môn nào do giáo viên bộ môn đó xác định. Trong thời gian học sinh lưu trú dài hạn ở ngoài trường (điều trị tại spa, nhập viện, sắp xếp tạm thời ở các cơ sở, v.v.), giáo viên phải tôn trọng điểm số của học sinh ở trường học thuộc cơ sở đó; học sinh không phải kiểm tra lại.
- i) Khi xác định điểm từng môn vào cuối kỳ xếp loại phải đánh giá kết quả làm bài tập và kết quả học tập mà học sinh đạt được trong toàn bộ kỳ xếp loại. Điểm số không nhất thiết phải đại diện cho mức trung bình xếp loại trong kỳ tương ứng. Điểm số cuối cùng trong kỳ xếp loại phải tương ứng với điểm số mà học sinh nhận được cũng như điểm số thông báo cho phụ huynh.
- j) Các trường hợp học sinh sa sút trong học tập và thiếu sót về hạnh kiểm sẽ được thảo luận tại hội đồng sư phạm, thường là vào ngày 15 tháng 11 và ngày 15 tháng 4.

- k) Vào cuối kỳ xếp loại, vào một ngày do hiệu trưởng ấn định nhưng phải trước cuộc họp xếp loại của hội đồng sư phạm tối thiểu 48 giờ, các giáo viên của các môn học liên quan sẽ ghi lại kết quả xếp loại vào bảng danh mục và chuẩn bị đề xuất cho học sinh làm bài thi cải thiện, v.v.
- l) Người đại diện theo pháp luật của học sinh sẽ nhận thông báo về điểm số và hạnh kiểm của học sinh từ: giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên của từng bộ môn vào giữa học kỳ một và hai; giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên khi người đại diện theo pháp luật của học sinh yêu cầu.
- m) Thông tin được thông báo cho phụ huynh chủ yếu trong các cuộc gặp riêng khi họp phụ huynh hoặc trong các buổi trò chuyện mà phụ huynh nhận được giấy mời. Phụ huynh không thể tham dự vào ngày mà trường sắp xếp sẽ có thể chọn hình thức tư vấn riêng. Thông tin về xếp loại và đánh giá hạnh kiểm của học sinh chỉ được thông báo cho đại diện của học sinh, không được công khai.
- n) Trong trường hợp có sự sa sút bất thường về điểm số của học sinh, giáo viên bộ môn phải thông báo cho phụ huynh ngay lập tức và thông báo một cách rõ ràng.
- o) Nếu xếp loại của học sinh được xác định dựa trên các tác phẩm văn học hoặc mỹ thuật, giáo viên sẽ giữ các tác phẩm đó trong suốt thời gian xếp loại học sinh hoặc trong khoảng thời gian để người đại diện theo pháp luật của học sinh có thể kiến nghị - nghĩa là, trong cả năm học, bao gồm cả các ngày lễ chính và trong trường hợp học sinh bị hoãn xếp loại hoặc phải thi cải thiện thì giữ cho đến ngày 30 tháng 10 của năm học tiếp theo. Bài kiểm tra đã cải thiện phải gửi lại cho toàn bộ học sinh và cho cả phụ huynh ở trường nếu có yêu cầu.
- p) Giáo viên phải tuân thủ các nguyên tắc ứng xử sư phạm, đặc biệt là không được xếp loại học sinh ngay khi trẻ vừa trở lại trường sau khi nghỉ học hơn một tuần. Học sinh cần thời gian để bắt kịp và hoàn thành bài tập trong thời gian nghỉ học. Nếu không phải là nguồn thông tin duy nhất thì mục đích của bài kiểm tra không phải là đi tìm lỗi hỏng kiến thức của học sinh mà là để đánh giá những gì trẻ đã lĩnh hội. Giáo viên chỉ xếp loại những gì đã dạy. Không được phép giao tài liệu mới cho cả lớp để tự học. Trước khi kiểm tra, học sinh phải có đủ thời gian để học, luyện tập và tiếp thu kiến thức. Việc xác minh kiến thức chỉ được thực hiện sau khi đã luyện tập đầy đủ môn học đó.
- q) Giáo viên chủ nhiệm (cố vấn giáo dục) phải phổ biến cho các giáo viên khác về các đề xuất kiểm tra tâm lý áp dụng trong phương pháp đánh giá và xếp loại học sinh cũng như phương pháp thu thập dữ liệu. Dữ liệu về các kỳ thi mới là một phần trong báo cáo của giáo viên (hay của cố vấn giáo dục) tại hội đồng sư phạm.

#### **10. Phương pháp đánh giá học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt**

- a) Trẻ em, học sinh và sinh viên có nhu cầu giáo dục đặc biệt là một người khuyết tật, có bất lợi về sức khỏe hoặc bất lợi xã hội. Theo nội dung của Quy chế Nhà trường, khuyết tật là khiếm khuyết về tinh thần, thể chất, thị giác hoặc thính giác, khiếm khuyết khả năng nói, nhiều khiếm khuyết đồng thời, tự kỷ và rối loạn học tập phát triển hoặc rối loạn hành vi. Bất lợi về sức khỏe bao gồm suy giảm sức khỏe, bệnh mạn tính hoặc rối loạn sức khỏe nhẹ hơn dẫn đến khiếm khuyết trong học tập và rối loạn hành vi cần được xem xét trong giáo dục. Bất lợi xã hội là môi trường gia đình có địa vị văn hóa xã hội thấp, có nguy cơ xảy ra các hiện tượng bệnh lý xã hội, đòi hỏi hình thức giáo dục tại cơ sở hoặc bảo vệ, tình trạng người tị nạn và người tham gia thủ tục xin tị nạn tại Cộng hòa Séc.
- b) Trẻ em, học sinh và sinh viên có nhu cầu giáo dục đặc biệt có quyền hưởng những điều kiện cần thiết cho giáo dục cũng như trong cách thức xếp loại và đánh giá.
- c) Khi đánh giá học sinh và sinh viên có nhu cầu giáo dục đặc biệt phải xem xét tính chất của khuyết tật hoặc bất lợi. Giáo viên phải tôn trọng các khuyến nghị trong các bài kiểm tra tâm lý

của học sinh và áp dụng chúng trong công tác xếp loại và đánh giá hạnh kiểm của học sinh, đồng thời lựa chọn phương pháp thích hợp và hợp lý để thu thập dữ liệu.

- d) Trong trường hợp học sinh bị rối loạn học tập phát triển, hiệu trưởng có thể quyết định sử dụng đánh giá bằng lời theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của học sinh.
- e) Để xác định trình độ kiến thức và kỹ năng của học sinh, giáo viên chọn các hình thức và loại bài kiểm tra tương ứng với khả năng của học sinh sao cho các rối loạn không có ảnh hưởng tiêu cực đến bài kiểm tra. Sau khi chuẩn bị trước, những học sinh này sẽ viết ra các mệnh lệnh và bài kiểm tra mức độ kiểm soát. Nếu cần thiết, trẻ bị rối loạn phát triển sẽ không phải làm các bài tập mà trẻ không thể thực hiện đầy đủ và thể hiện tương ứng với khả năng của mình do tình trạng rối loạn.
- f) Giáo viên sẽ nhấn mạnh hình thức thể hiện mà học sinh có khả năng thực hiện tốt hơn. Xếp loại không chỉ dựa trên một số lỗi đơn giản mà dựa trên số lượng thao tác mà học sinh đã thực hiện thành công.
- a) Xếp loại đi kèm với đánh giá, tức là bằng cách thể hiện các khía cạnh tích cực trong năng lực của trẻ, bằng cách giải thích bản chất của những lần thất bại, bằng cách hướng dẫn cách khắc phục những lỗ hổng và thiếu sót.
- b) Mọi biện pháp sư phạm được đề xuất về cơ bản phải thông qua thảo luận với phụ huynh và phải tôn trọng quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý của họ.
- c) Trong quá trình đánh giá, cách tiếp cận của giáo viên tập trung vào biểu hiện tích cực của học sinh và từ đó tạo ra động lực nhận thức của trẻ khi học tập thay vì chỉ tập trung vào sai lầm.
- d) Việc giáo dục học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt và học sinh có năng khiếu được điều chỉnh bởi Nghị định 48/2005 về giáo dục tiểu học, trừ phi pháp luật có những quy định đặc biệt khác.

#### **11. Đánh giá trẻ, học sinh và sinh viên có năng khiếu**

- a) Hiệu trưởng của trường có thể chuyển một học sinh chưa thành niên có năng khiếu đặc biệt sang học lớp cao hơn mà không cần học qua năm trước. Việc chuyển giao có thể thông qua bài kiểm tra từ chương trình giảng dạy hoặc một phần của chương trình giảng dạy của năm mà học sinh hoặc sinh viên sẽ không học. Nội dung và phạm vi của các bài thi do hiệu trưởng quyết định.
- b) Trong mỗi học kỳ, học sinh đã được giáo dục cá nhân sẽ làm bài kiểm tra các môn học tương ứng tại trường mà trẻ được nhận vào học chương trình bắt buộc. Nếu một học sinh đã được giáo dục cá nhân không đủ điều kiện đánh giá vào cuối học kỳ tương ứng, hiệu trưởng nhà trường sẽ ấn định ngày đánh giá thay thế để công tác đánh giá được thực hiện trong vòng hai tháng sau khi kết thúc học kỳ. Hiệu trưởng nhà trường sẽ dừng cấp phép giáo dục cá nhân nếu học sinh trượt vào cuối học kỳ hai của năm học tương ứng hoặc nếu đến ngày thay thế học sinh vẫn không đủ điều kiện đánh giá vào cuối học kỳ.

#### **12. Các quy tắc phán xét hành vi gây nguy hiểm và không phù hợp**

- a) Lập ra các quy tắc rõ ràng để đánh giá các hành vi vi phạm Quy chế Nhà trường nhằm góp phần tạo ra môi trường lành mạnh trong học đường.

- b) Dựa theo chương trình phòng ngừa xử lý các yếu tố rủi ro đối với hành vi của học sinh tiểu học, các quy tắc sau đây được đặt ra. Các quy tắc này đặt ra một quy trình xử lý các hành vi vi phạm Quy chế Nhà trường:
- c) chúng tôi sẽ thông báo ngay lập tức và rõ ràng cho người đại diện theo pháp luật về bất kỳ hành vi nào vi phạm nghiêm trọng các quy tắc ứng xử theo Quy chế Nhà trường cùng những hậu quả có thể xảy ra. Tùy theo tình hình trong từng vụ việc (do rượu và các chất có cồn khác), chúng tôi sẽ thông báo ngay cho người đại diện theo pháp luật. Trong các trường hợp nghiêm trọng, chúng tôi sẽ gọi bác sĩ, Lực lượng cảnh sát Cộng hòa Séc và cơ quan bảo trợ xã hội và pháp luật của trẻ em.

### **Các biện pháp kỷ luật và xếp loại hạnh kiểm**

- a) Hành vi vi phạm một lần hoặc nhiều lần Quy chế Nhà trường sẽ bị trừng phạt bằng các biện pháp kỷ luật hoặc bằng cách ghi nhận hành vi trong xếp loại hạnh kiểm vào cuối kỳ xếp loại.
- b) Vi phạm Quy chế Nhà trường sẽ bị trừng phạt bằng các biện pháp kỷ luật ngay lập tức tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi:
  - Cảnh cáo từ giáo viên chủ nhiệm;
  - Khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm;
  - Khiển trách từ hiệu trưởng.
- c) Một công cụ khác để đánh giá hạnh kiểm trong kỳ xếp loại là xếp loại theo thang điểm vào cuối kỳ xếp loại:
  - a. Hạnh kiểm loại 2
  - b. Hạnh kiểm loại 3
- d) Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Quy chế Nhà trường, số điểm hạnh kiểm có thể sẽ bị trừ sau khi áp dụng bất kỳ biện pháp kỷ luật nào khác. Đặc biệt là hành vi xúc phạm bằng lời nói và hành vi gây thương tích của học sinh đối với nhân viên của nhà trường sẽ luôn bị coi là vi phạm rất nghiêm trọng Quy chế Nhà trường. Tất cả các biện pháp kỷ luật cũng có thể được áp dụng ngoài các ví dụ dưới đây của hiệu trưởng sau khi thảo luận với hội đồng sư phạm. Giáo viên hoặc giáo viên chủ nhiệm sẽ quyết định các trường khoan hồng cụ thể và số trường hợp khoan hồng dựa trên mức độ nghiêm trọng của hình phạt. Giáo viên sẽ đặt ra các quy tắc để khoan hồng trong bối cảnh lớp học trong một môn học cụ thể hoặc trong hoạt động của trường và phổ biến trước với học sinh. Học sinh sau đó có nghĩa vụ phải báo cáo và nếu cần sẽ phải ghi lại trong sổ liên lạc.
- e) Trong năm đầu tiên và năm thứ hai, việc khoan hồng sẽ được ghi chép bởi giáo viên.
- f) Số lần vi phạm nhỏ Quy chế Nhà trường, số lần khoan hồng và mức độ vi phạm Quy chế Nhà trường sẽ được giáo viên chủ nhiệm đánh giá cho mỗi học sinh chậm nhất là vào cuối tháng.
- g) Hạnh kiểm sẽ được đánh giá riêng biệt trong kỳ xếp loại (học kỳ). Hình thức cảnh cáo và khiển trách của giáo viên chủ nhiệm thường được áp dụng ngay lập tức, các biện pháp kỷ luật khác được áp dụng sau khi thảo luận với hội đồng sư phạm. Xếp loại bằng điểm chỉ được thực hiện vào cuối kỳ xếp loại.

### **Tổng quan các ví dụ đánh giá trong những trường hợp vi phạm Quy chế Nhà trường phổ biến nhất**

#### **Trốn học**

Học sinh phải đi học đầy đủ và tự học một cách nghiêm túc. Phụ huynh phải được thông báo khi học sinh ra về và nghỉ học. Nếu nghỉ học không phép từ 22 giờ trở lên, sự việc được báo cáo cho các cơ quan bảo trợ xã hội và pháp luật của trẻ em.

#### **Phạm vi hình phạt:**

- (a) dựa theo số giờ nghỉ không phép - từ khiển trách bởi giáo viên chủ nhiệm cho đến hạ hạnh kiểm;
- (b) tự ý rời khỏi khuôn viên trường - khiển trách của hiệu trưởng, hạ hạnh kiểm.

#### **Bạo lực học đường**

Cổ ý gây thương tích được đánh giá dựa trên mức độ nghiêm trọng và lặp lại.

**Phạm vi hình phạt:**

- (a) lần đầu - dựa vào mức độ nghiêm trọng - khiển trách của hiệu trưởng;
- (b) lặp lại nhiều lần - hạ hạnh kiểm.

**Bắt nạt**

Điều tra, chứng minh và giải quyết tình trạng bắt nạt theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao.

**Phạm vi hình phạt:**

- (a) dấu hiệu bắt nạt - tùy theo mức độ nghiêm trọng - khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm, khiển trách từ hiệu trưởng;
- (b) hành vi bắt nạt toàn diện - hạ hạnh kiểm.

**Phá hoại tài sản**

Mọi người phải chịu trách nhiệm cho những thiệt hại gây ra bởi hành động của mình. Trong trường hợp gây thiệt hại hoặc phá hoại tài sản của trường, nhà trường sẽ yêu cầu người gây ra thiệt hại phải bồi thường hoặc khắc phục thiệt hại.

**Phạm vi hình phạt:**

Gây thiệt hại cho tài sản của nhà trường:

Đánh giá dựa trên thiệt hại nêu trên và cách thức cũng như tình huống xảy ra thiệt hại.

- (a) một lần - giáo viên chủ nhiệm cảnh cáo;
- (b) nhiều lần - tùy thuộc vào số lần xảy ra - giáo viên chủ nhiệm hoặc hiệu trưởng khiển trách;
- (c) nếu học sinh không hợp tác với các biện pháp trước đó và tiếp tục tham gia phá hoại tài sản của nhà trường, trẻ sẽ bị hạ hạnh kiểm.

**Trộm cắp**

Trộm cắp tài sản của người khác bị coi là tội hình sự hoặc vi phạm ở Cộng hòa Séc, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại gây ra.

**Phạm vi hình phạt:**

Trộm cắp tài sản của nhà trường hoặc của cá nhân:

- (a) học sinh sẽ bị phạt hạ hạnh kiểm;
- (b) trong trường hợp học sinh và người đại diện theo pháp luật hợp tác tích cực trong quá trình điều tra, có thể áp dụng biện pháp kỷ luật nhẹ hơn.

**Tàng trữ vũ khí và vật phẩm đe dọa tới sức khỏe****Phạm vi hình phạt:**

- (a) mang theo và không sử dụng vật phẩm - cảnh cáo từ giáo viên chủ nhiệm, khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm, khiển trách từ hiệu trưởng;
- (b) sử dụng vật phẩm đó - khiển trách của hiệu trưởng, hạ hạnh kiểm.

**Sản phẩm có cồn, chất gây nghiện, thuốc lá**

Tất cả các học sinh bị cấm tiêu thụ đồ uống có cồn và sử dụng các chất gây nghiện, thuốc lá cũng như mang chúng đến trường. Đồng thời, vì lý do sức khỏe, không được phép tới trường trong tình trạng say rượu hoặc các chất có cồn khác.

Hút thuốc trong khuôn viên trường **bị nghiêm cấm**; đây là hành vi vi phạm pháp luật. Phục vụ, bán và cho phép cho người dưới 18 tuổi uống rượu có thể xếp vào nhóm tội hình sự. Trong trường hợp này, trường phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo và báo cáo sự việc cho Cảnh sát Cộng hòa Séc.

Sau khi phát hiện hành vi đó, nhà trường sẽ báo tin này cho người đại diện theo pháp luật và các cơ quan bảo trợ xã hội và pháp luật. Những quy định trên cũng áp dụng cho các sự kiện của trường.

**Phạm vi hình phạt:**



Sử dụng các chất gây nghiện (rượu, ma túy, thuốc lá) trước khi đến trường, trong trường hoặc trong các sự kiện của trường

(b) khiển trách từ hiệu trưởng, hạ hạnh kiểm.

Phân phối các chất gây nghiện

(b) hạ hạnh kiểm.

Nếu học sinh bị nghi ngờ là hút thuốc lá (khi nhận được thông tin, nếu nghi ngờ trong giờ giải lao), nhà trường sẽ báo tin này cho phụ huynh hoặc người đại diện theo pháp luật.

### **Vi phạm Quy chế Nhà trường trong các trường hợp ít nghiêm trọng**

#### **Phạm vi hình phạt:**

Đánh giá tùy theo vào tần suất và mức độ nghiêm trọng - cảnh cáo từ giáo viên chủ nhiệm, khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm, khiển trách từ hiệu trưởng, hạ hạnh kiểm;

Ngay sau khi nhận được thông tin, nhà trường sẽ ngay lập tức tiến hành điều tra hành vi vi phạm Quy chế Nhà trường. Trong các tình huống phức tạp hơn, nhà trường sẽ tiến hành trong vòng 30 ngày. Hội đồng sư phạm sẽ được triệu tập khi nhà trường đề xuất một biện pháp kỷ luật hoặc hạ hạnh kiểm. Cả học sinh và người đại diện theo pháp luật đều có thể trình bày quan điểm của mình. Hiệu trưởng trường sẽ quyết định biện pháp kỷ luật cuối cùng.

#### **Mất sổ liên lạc**

#### **Phạm vi hình phạt:**

(a) trả tiền để làm sổ liên lạc mới;

(b) trong trường hợp làm mất nhiều lần - khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm; tiếp tục làm mất - khiển trách từ hiệu trưởng; sau đó, hạ hạnh kiểm. Học sinh luôn có nghĩa vụ đảm bảo rằng điểm số do từng giáo viên chấm.

### **Tổng quan các ví dụ về việc áp dụng biện pháp kỷ luật cá nhân trong các trường hợp**

#### **vi phạm Quy chế Nhà trường phổ biến nhất:**

Trong trường hợp không thể xác định, giáo viên chủ nhiệm sẽ quyết định biện pháp kỷ luật; trong trường hợp nghiêm trọng hơn, hiệu trưởng sẽ quyết định biện pháp kỷ luật sau khi thảo luận với hội đồng sư phạm.

#### **(a) cảnh cáo từ giáo viên chủ nhiệm**

Gây mất trật tự trong lớp;

Nói tục chửi bậy;

Không thay giày;

Gây thiệt hại một lần, mức độ thiệt hại nhỏ với tài sản của trường;

Vi phạm quy tắc ứng xử trong căn tin trường;

Sử dụng điện thoại di động, máy nghe nhạc, các thiết bị truyền thông khác và chụp ảnh, ghi âm hoặc quay phim mà không có sự cho phép của nhà trường

Vi phạm Quy chế Nhà trường trong giờ giải lao;

Cố ý đánh bạn cùng lớp - lần đầu;

3 lần khoan hồng;

3 lần có hành vi vô kỷ luật và vi phạm Quy chế Nhà trường.

#### **(b) khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm**

Tiếp tục lặp lại vi phạm và mức độ nghiêm trọng hơn các lần vi phạm Quy chế Nhà trường trước đây;

Không tôn trọng các biện pháp kỷ luật trước đây;

Nhiều lần có thái độ xúc phạm và tục tĩu;

Phá hoại tài sản của trường;

Phá hoại tài sản của bạn cùng lớp;  
Gian lận trong bài thi và bài kiểm tra trên giấy, sửa điểm trong sổ liên lạc;  
Nhiều lần sử dụng điện thoại di động, máy nghe nhạc và các thiết bị truyền thông khác và chụp ảnh, ghi âm hoặc quay phim mà không có sự cho phép của nhà trường  
Nhiều lần làm mất sổ liên lạc  
5 lần khoan hồng;  
5 lần có hành vi vô kỷ luật và vi phạm Quy chế Nhà trường.  
Chất cháy nổ và các vật phẩm có nguy cơ đe dọa tới sức khỏe khác (mang đến trường hoặc các sự kiện ở trường, mà không sử dụng).

### **(c) Khiển trách từ hiệu trưởng**

Tiếp tục lặp lại vi phạm và mức độ nghiêm trọng hơn các lần vi phạm Quy chế Nhà trường trước đây;  
Không tôn trọng các biện pháp kỷ luật trước đây;  
Hút thuốc trong khuôn viên của trường, bao gồm các sự kiện của trường diễn ra bên ngoài khuôn viên trong tòa nhà của trường và tất cả các sự kiện do trường tổ chức - lần đầu;  
Hành vi thô tục có hệ thống;  
Chất cháy nổ và các vật phẩm có nguy cơ đe dọa tới sức khỏe khác (mang đến trường hoặc các sự kiện ở trường hoặc có sử dụng).  
Tự ý rời khỏi trường;  
Nhiều lần gian lận trong bài thi và bài kiểm tra trên giấy, nhiều lần sửa điểm trong sổ liên lạc;  
8 lần khoan hồng;  
8 lần có hành vi vô kỷ luật và vi phạm Quy chế Nhà trường.  
Nghỉ học không phép - lên tới 3 giờ;  
Tán công về thể chất và cố ý gây tổn hại tới sức khỏe.

### **(d) Trừ điểm hạnh kiểm - loại 2**

- Tiếp tục lặp lại vi phạm và mức độ nghiêm trọng hơn các lần vi phạm Quy chế Nhà trường trước đây;
- Không tôn trọng các biện pháp kỷ luật trước đây;
- Gian dối bằng cách sửa điểm với quy mô lớn hơn;
- Hành vi thô tục có hệ thống và lặp lại;
- Đặc biệt là hành vi xúc phạm bằng lời nói của một học sinh đối với nhân viên nhà trường;
- Nhiều lần rời khỏi trường;
- Hút thuốc trong khuôn viên của trường, bao gồm các sự kiện của trường diễn ra bên ngoài khuôn viên - nhiều lần
- Cố ý gây tổn hại sức khỏe - nhiều lần hoặc quy mô lớn;
- Rượu, ma túy và các chất hướng thần khác trong khuôn viên của trường và khu vực xung quanh, tại các sự kiện của trường;
- Hành vi cố ý bắt nạt bằng lời nói lặp lại nhiều lần có căn cứ (gây hấn bằng lời nói, chế giễu, lăng mạ, vu khống);
- Trộm cắp
- Đã áp dụng các hình thức cảnh cáo từ giáo viên chủ nhiệm, khiển trách từ giáo viên chủ nhiệm và khiển trách từ hiệu trưởng mà học sinh không có tiến bộ;
- Nghỉ học không phép - từ 4 đến 7 giờ;
- 10 lần khoan hồng trở lên;
- 10 lần trở lên có hành vi vô kỷ luật và vi phạm Quy chế Nhà trường.

### **(e) Trừ điểm hạnh kiểm - loại 3**

- Tiếp tục lặp lại vi phạm và mức độ nghiêm trọng hơn các lần vi phạm Quy chế Nhà trường trước đây;
- Vi phạm với mức độ nghiêm trọng hơn những lần trước đây và vi phạm Quy chế Nhà trường;
- Không tôn trọng các biện pháp kỷ luật trước đây;

- Cố ý gây tổn hại tới sức khỏe và có hậu quả;
- Hành vi bắt nạt có căn cứ - trực tiếp, cố ý (xúc phạm hoặc gây thương tích);
- Hành vi bắt nạt có căn cứ - không trực tiếp, cố ý (xúi giục tấn công nạn nhân);
- Trộm cắp nhiều lần;
- Nghỉ học không phép 8-21 giờ;
- Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng Quy chế Nhà trường;
- Tấn công tâm lý với bạn cùng lớp, giáo viên hoặc nhân viên khác của trường.

### 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các quy tắc xếp loại có hiệu lực cho đến khi Quy chế Nhà trường mới được ban hành.

Các Quy tắc xếp loại đã được Hội đồng sư phạm thảo luận vào ngày: 30 tháng 8 năm 2018 và

Các Quy tắc xếp loại đã được Hội đồng nhà trường phê chuẩn vào ngày .....

Giáo viên chủ nhiệm đã phổ biến cho học sinh về Quy chế Nhà trường.

Người đại diện theo pháp luật của học sinh đã được thông báo và hướng dẫn về Quy chế Nhà trường, đã xác nhận bằng một mục trong sổ liên lạc.

Quy tắc xếp loại đã được công bố một cách thích hợp.

Quy tắc xếp loại có hiệu lực vào ngày .....

Tại ..... vào ngày 1 tháng 9 năm 201...

Hiệu trưởng

Tổng quan về các quy định pháp lý điều chỉnh Quy tắc xếp loại:

Đạo luật số 56/2004 về giáo dục mầm non, tiểu học, trung học, dạy nghề và hình thức giáo dục khác (Luật Giáo dục), đã được sửa đổi.

Nghị định số 13/2005 về giáo dục trung học và giáo dục tại các nhạc viện, đã được sửa đổi.

Nghị định số 48/2005 về giáo dục cơ bản và một số yêu cầu nhất định đối với việc chương trình bắt buộc, đã được sửa đổi.

Nghị định số 27/2016 về giáo dục cho trẻ em, học sinh và sinh viên có nhu cầu giáo dục đặc biệt và trẻ em, học sinh và sinh viên có tài năng xuất chúng, đã được sửa đổi.